

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN VIỆT HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-NVH

Quận 3, ngày tháng năm 2024.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng

2. Địa chỉ: 292/9 CMT8, Phường 10, Quận 3

Số điện thoại:

Email:

Công thông tin điện tử: thnguyenviethong.hcm.edu.vn

3. Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường thân thiện, kỷ cương, chất lượng tốt, hiệu quả cao để mỗi học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ. Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục tích cực, tiên tiến để các em chủ động tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy, hình thành nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống; có khả năng thích ứng với xã hội và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn

Xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng trở thành môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, chất lượng cao; là nơi để gia đình và xã hội đặt trọn niềm tin; học sinh yêu thích trong học tập và rèn luyện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, sáng tạo và vươn lên.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trước năm 1992, Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng mang tên Trường tư thục Thánh Mẫu. Ngày 27 tháng 8 năm 1992, trường được Ủy ban nhân dân Quận 3 ra Quyết định thành lập Trường Phổ thông cấp 1 Nguyễn Việt Hồng. Năm 1999, trường được đổi tên thành Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng.

Trường tọa lạc tại số 292/9 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường gồm: 31 phòng học, 01 phòng thư viện, thiết bị, 01 phòng hội đồng, 01 phòng tư vấn cha mẹ học sinh, 01 phòng ăn, 01 nhà bếp và một số phòng chức năng khác.

Trường có tổng diện tích 3095 m² gồm một trệt, năm tầng lầu. Các phòng học, phòng chức năng đủ ánh sáng tự nhiên, được trang bị đèn quạt. Hai cầu thang được bố trí ở đầu và cuối mỗi dãy phục vụ tốt cho việc đi lại, thoát hiểm. Phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ tạm đảm bảo việc giữ gìn vệ sinh cá nhân cho các em.

Nhà trường luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh ổn định, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kỹ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm phát triển của cả nước. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và xã hội. Trong quá trình thành lập và phát triển, nhà trường đạt thành tích: “Tập thể lao động tiên tiến” nhiều năm liền.

Các giá trị truyền thống của trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng:

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn, thời cơ, thách thức; không ngừng sáng tạo, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phấn đấu từng bước đưa nhà trường tiếp cận với mô hình trường tiên tiến hiện đại.

Thực hiện tốt các chủ trương chính sách xã hội hoá giáo dục của thành phố, của Đảng và Nhà nước; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ổn định, khang trang, sạch đẹp, hiện đại.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Nguyễn Trí Dũng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0983388937
- Email:

7. Tổ chức bộ máy

STT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Trích yếu
-----	------------	------	------------------	-----------

1	51/QĐ-UB	27/8/1992	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quyết định thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng.
2				Quyết định công nhận Hội đồng trường
3	6169/QĐ-UBND	5/10/2022	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng
4	6172/QĐ-UBND	5/10/2022	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quyết định điều động Phó Hiệu trưởng
5	343/QĐ-UBND	31/7/2017	Ủy ban nhân dân Quận 3	Quyết định điều động Phó Hiệu trưởng

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Đội ngũ	Tổng số	Trình độ				
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	12/12
1	Cán bộ quản lý	03	02	01			
2	Giáo viên	38	00	31	07		
3	Nhân viên	10		02	01	01	06
Tổng cộng		51	02	34	08	01	06

2. Chuẩn nghề nghiệp

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp Năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	03 - 100%	100%
2	Giáo viên	38 - 100%	100%
Tổng cộng		41 - 100%	100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

STT	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng Năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	03 - 100%	100%
2	Giáo viên	38 - 100%	100%

<i>Tổng cộng</i>	41 - 100%	100%
------------------	-----------	------

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 690m²
Số điểm trường: 01
Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 8m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

STT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
<i>Khối phòng hành chính quản trị</i>			
1	Văn phòng	01	
2	Phòng Hiệu trưởng	01	
3	Phòng Phó hiệu trưởng	01	
4	Kế toán - Tài vụ	01	
5	Hội trường	01	
<i>Khối phòng học - chức năng</i>			
1	Phòng học	28	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Tin học	01	
4	Phòng Tiếng Anh	02	
5	STEM	01	
6	Thư viện	02	
7	Y tế	02	

3. Thiết bị dạy học

- Ti vi tương tác: 05

4. Danh mục sách giáo khoa

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Toán 5	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	NXB GDVN	
	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn	NXB GDVN	

2		Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.		
		Tập 2: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.		
3	Đạo đức 5	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	NXB GDVN	
4	Khoa học 5	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	NXB GDVN	
5	Lịch sử và Địa lí 5	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn.	NXB GDVN	
6	Tin học 5	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Nhật Minh Đăng, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải	NXB GDVN	
7	Công nghệ 5	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh.	NXB GDVN	
8	Giáo dục thể chất 5	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	NXB GDVN	
9	Âm nhạc 5	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tinh, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	NXB GDVN	
10	Mĩ thuật 5 (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	NXB GDVN	
11	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)	Phó Đức Hoà (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	NXB GDVN	
12	Tiếng Anh 5 (Family and friends – National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	NXB GDVN	

--	--	--	--	--

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

STT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt kiểm định
1	940/GCN	30/7/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1
2	1540-28/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD	01/6/2023	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung

Khối lớp	Tổng số HS	Số HS học 02 buổi/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
Một	111	111	28HS/lớp	62	4	4
Hai	137	137	27HS/lớp	58	5	2
Ba	133	133	22HS/lớp	49	0	3
Bốn	154	154	26HS/lớp	78	2	4
Năm	150	150	25HS/lớp	76	2	4
Tổng cộng	685	685	25HS/lớp	322	13	17

2. Kết quả học sinh

Khối lớp	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/Tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
Một	111	109	109	02
Hai	137	137	137	0
Ba	133	133	133	0
Bốn	154	154	154	0
Năm	150	150	150	0
Tổng cộng	685	683	683	02

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	13.807.445.717	13.807.445.717	0
	a. Từ NSNN cấp	02	13.807.445.717	13.807.445.717	0
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05	12.901.282.528	12.901.282.528	0
	a. Chi phí hoạt động	06	12.901.282.528	12.901.282.528	0
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09	906.163.189	906.163.189	0
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10	5.377.175.620	5.377.175.620	0
2	Chi phí	11	4.691.371.270	4.691.371.270	0
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12	685.804.350	685.804.350	0
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20		0	0
2	Chi phí	21		0	
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	0	0	0
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30	0	0	
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	0	0	
V	Chi phí thuế TNDN	40	107.548.120	107.548.120	0
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50	578.256.230	578.256.230	0
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52	1.225.048.671	1.225.048.671	0

3	Kinh phí cải cách tiền lương	53	260.325.118	260.325.118	0
---	------------------------------	----	-------------	-------------	---

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO HỌC SINH
DIỆN HỘ NGHÈO, HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2022-2023**

ĐVT: đồng.

St t	Tên học sinh/đơn vị	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II				Tổng số tiền cả năm học 2022- 2023
		Diện hộ nghèo		Học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ		Diện hộ nghèo		Học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ		
		Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=4+6+8+1 0
I	Trường TiH Nguyễn Việt Hồng				9.280.00 0				11.600.00 0	20.880.000
1	Trường Trường Vũ			4	880.000			5	1.100.000	1.980.000
2	Lê Thanh Vinh			4	600.000			5	750.000	1.350.000
3	Phạm Phú Thiện			4	600.000			5	750.000	1.350.000
4	Nguyễn Phú Thịnh			4	600.000			5	750.000	1.350.000
5	Phan Tống Phúc Long			4	600.000			5	750.000	1.350.000
6	Vũ Đức Thái			4	600.000			5	750.000	1.350.000
7	Hoàng Nguyễn Minh Lâm			4	600.000			5	750.000	1.350.000

8	Nguyễn Phúc Ngọc Châu			4	600.000			5	750.000	1.350.000
9	Phan Trần Nguyên Khoa			4	600.000			5	750.000	1.350.000
10	Nguyễn Minh Hiền			4	600.000			5	750.000	1.350.000
11	Võ Thị Hạnh Dung			4	600.000			5	750.000	1.350.000
12	Phan Huỳnh Phúc Thịnh			4	600.000			5	750.000	1.350.000
13	Lê Nguyễn Hồng Phúc			4	600.000			5	750.000	1.350.000
14	Nguyễn Hoàng Gia Hân			4	600.000			5	750.000	1.350.000
15	Võ Minh Nhật			4	600.000			5	750.000	1.350.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo.
- Đội ngũ nhiệt tình, chuyên môn vững và có tinh thần học tập nâng cao trình độ.
- CMHS hợp tác và phối hợp khá tốt với GVCN trong việc hỗ trợ các hoạt động dạy và học ở trường.

Những kết quả quan trọng đạt được

- Giáo viên và học sinh tiếp cận CTGDPT 2018 khá nhẹ nhàng và thích ứng nhanh.
- Hoạt động dạy và học diễn ra hiệu quả và tạo được sự hứng thú của HS trong các tiết dạy, GVCN có tinh thần đổi mới PP dạy học để việc dạy học theo CT GDPT2018 đạt hiệu quả tốt nhất.

- 01 GV được công nhận GVG TP (cô P.Uyên)
- Có 05 GV đạt GV dạy giỏi cấp tiểu học.
- HS đạt được nhiều giải cao trong các cuộc thi VioEdu, Nét vẽ xanh, TDTT

Kết quả:

- Đạt giải 3 môn nhíp điều cấp quận: 23 HS
- Đạt giải khuyến khích làm clip ngày Hội sách Việt Nam 21/4 cấp quận: 1 HS

- Đạt giải Khuyến khích Nét vẽ xanh cấp quận : 4 HS
- Liên hoan phim tiếng Anh cấp quận : 9 HS

Nơi nhận:

- PGDĐT Q.3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG